QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
Câu hỏi cho Người Nộp đơn

ODP IV : . . . . . .

Date : . . . . . .
Ngày

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write in English, fill it out in Vietnamese. Xin điền vào Bảng Câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng đầy đủ càng tốt. Nếu Bạn không đọc hoặc viết rành Anh ngữ được thì điền bằng tiếng Việt.	Mail or send the completed questionnaire to : Gởi Bảng Câu hỏi này về : Mrs Khuc Minh Thơ PO. Box 5435 Arlington Va. 22205-0635 U. S. A.

A. BASIC IDENTIFICATION DATA / Lý lịch căn bản.

1. Name / Họ tên : THẠCH THỊ XIÊNG — Sex / Phái : Female
2. Other name / Họ tên khác : Any
3. Date/Place of Birth / Ngày / Nơi sanh : 1945 Thới Đông Ô Môn Cần Thơ
4. Residence Address / Địa chỉ thường trú : 210/7 Thới Hoà Hamlet, Thới Đông Commune, Ô Môn District, Hậu Giang Province VIETNAM
5. Mailing Address / Địa chỉ thư từ : Same as above.
6. Current Occupation / Nghề nghiệp hiện tại : Farmer.

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME / Bà con cùng đi với tôi.

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : married (M), Divorced (D), Widowed (W) or Single (S).)

(CHÚ Ý: Chỉ có vợ/chồng và con còn độc thân mới có thể cùng đi với Bạn. Kê khai tình trạng gia đình như sau : đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), goá phụ/goá thê (W), hoặc độc thân (S).)

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	SEX	M.S.	RELATIONSHIP
1. DANH CHIA	30.12.60 Hoà Mỹ PDinh	M	M	Son
2. DANH PHƯƠNG	15.08.62 Trường Thành	M	M	Son
3. DANH THƯƠNG	12.03.63 Thới Đông HG	M	M	Son
4. DANH DƯƠNG	09.09.65 Thạnh Mỹ HG	M	M	Son
5. DANH NGỌC SANH	13.07.67 Mỹ Khánh HG	M	M	Son
6. DANH THỊ HƯỜNG	11.11.69 Thới Đông HG	F	M	Daughter

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married)divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed),ID Crads(if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trong danh sách, chúng tôi cần một khai sinh, Hôn thú (nếu đã có gia đình), Giấy ly hôn (nếu đã ly dị), Khai tử của vợ/chồng (nếu là goá phụ/goá thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với Bạn mà hiện không cùng chung ngụ,xin ghi địa chỉ của họ trong Phần I bên dưới.)

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM / Bà con ở ngoại quốc.

	OF MYSELF của tôi	OF MY SPOUSE của vợ/chồng
1. Closest Relative in The U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ		
a. Name Họ tên	:	
b. Relationship Liên hệ gia đình	:	
c. Address Địa chỉ	:	
d. Date of Relative's Arrival in The U.S. Ngày bà con đến Hoa Kỳ	:	
2. Closest Relative in Other Foreign Countries : Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác		
a. Name Họ tên	:	
b. Relationship Liên hệ gia đình	:	
c. Address Địa chỉ	:	

FN COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) / Danh sách toàn thể gia đình (Sống/Chết).

1. Father Cha	:	THẠCH THỊ LONG (Dead)
2. Mother Mẹ	:	KIM THỊ CHANH (Dead)
3. Spouse Vợ/Chồng	:	DANH DƯNG, born in 1938 Vĩnh Hoà Hiệp Late Sergeant I
4. Former Spouse (if any) Vợ/chồng trước (nếu có)	:	None
5. Children Con cái	:	(1) Danh CHIA 30.12.1960, Frmaer at Ô Môn HG. (2) Danh PHƯƠNG 15.08.1962, id (3) Danh THƯƠNG 12.03.1963, id (4) Danh DƯƠNG 09.09.1965, id (5) Danh NGỌC SANG 13.07.1967, id (6) Danh Thị HƯỜNG 11.11.1969, id
6. Siblings Anh chị em	:	

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của Chính Phủ Hoa Kỳ hoặc Hảng Mỹ.

1. Employee Name :
   Họ tên nhân viên
   Position Title :
   Chức vụ
   Agency/Company/Office :
   Sở / Hảng / Văn phòng
   Length of Employment : From: To :
   Thời gian làm việc Từ tới
   Name of American Supervisor :
   Tên họ Giám Thị Hoa kỳ
   Reason for Separation :
   Lý do nghỉ việc
2. Employee Name :
   Họ tên nhân viên
   . . .
   Reason for Separation :
   Lý do nghỉ việc
3. Employee Name :
   Họ tên nhân viên
   . . .
   Reason for Separation :
   Lý do nghỉ việc

F. SERVICE WITH GVN OR AVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với Chính Phủ Việt Nam.

1. Name of Person Serving : DANH DỪNG
   Họ tên người tham gia
2. Dates From : 20.05.1960 To : 20.08.1974
   Ngày tháng năm Từ tới
3. Last Rank : Sergeant I Mil. Serial No. : 38/096.047
   Cấp bậc cuối cùng Số quân
4. Ministry/Office/Mil. Unit :
   Bộ/Sở/Đơn vị binh chủng
5. Name of Supervisor / C.O.:
   Họ tên G. thị/SQ chỉ huy
6. Reason for Separation : Killed by VC on 20.08.1974
   Lý do nghỉ việc
7. Names of American Advisor(s)
   Tên họ Cố vấn Hoa Kỳ :
8. U.S. Training Courses in Việt Nam :
   Các khoá huấn luyện của Hoa Kỳ tại Việt Nam
9. U.S. Awards or Certificates
   Name of Award Date received :
   Phần thưởng/Giấy khen Ngày nhận

(NOTE : Please note any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available ? Yes : No : .)

(CHÚ Ý: Xin ghi rõ bản sao bất cứ Văn bằng, Giấy ban khen hoặc chứng thư, nếu có. Bạn có không? Có : Không : .)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã được huấn luyện ở ngoại quốc.

1. Name of Student/Trainee :
   Họ tên sinh viên/người thụ huấn
2. School and School Address :
   Trường và địa chỉ trường
3. Dates : From : To :
   Ngày tháng năm Từ tới
4. Description of Courses :
   Mô tả ngành học
5. Who paid for training ?
   Ai đài thọ chương trình huấn luyện

(NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available.
Available ? Yes : No : .)

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo Văn bằng hoặc chỉ thị, nếu có. Bạn có không ? Có : Không : .)

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo.

1. Name of Person in Re-Education :
   Họ tên người học tập cải tạo
2. Time in Re-Education : From : To :
   Thời gian học tập cải tạo Từ tới
3. Still in Re-Education ? Yes : No :
   Còn học tập không ? Còn Không

(If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại của Bạn.)

I. ANY ADDITIONAL REMARKS? / Cước chú phụ thuộc ?

I wish I could be given war dead's wife allowance since April 75 until now, because my husband paased away not long before April 75

+ Signature : XIENG Date :
Ký tên Ngày

J. ALL DOCUMENTS ENCLOSED / Tất cả hồ sơ đính kèm.

1. Photocopyof my children's birth certificates.
2. Photocopy of marriage certificate.
3. Photocopy of my husband's certificate.
4. Photocopy of Certification my Heiress Status.
5. Photocopy of Civilian Certificate.
6. Photocopy of my husband's DCurriculum Vitea.
7. Photocopy of Application
8. Photocopy of Application for Allowance.
9. Photos.

VIET NAM CONG HOA

THỊ-XÃ CẦN THƠ

QUẬN NHỨT

PHƯỜNG AN-LẠC

Số hiệu 1792

Trích Lục Bộ Khai Tử

Lập P. AN-LẠC ngày 21 tháng 8 năm 197 4

Tên họ người chết	DANH-DUNG, số quân: 38/096.047
Nghề nghiệp	Quân nhân
Tên họ người cha	Danh-Ghe (chết)
Tên họ người mẹ:	Thị-Xieu
Ngày tử trần:	Hai mươi, tháng Tám, năm 197+
Nơi tử trần:	Quân Y Viện [illegible] Thanh Giản
Địa chỉ người chết	Tiểu-đoàn [illegible]/428/BR [illegible].6191
Tên họ người hôn phối	THẠCH-THỊ SIÊN (Tí)

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Phường AN-LẠC ngày 8 tháng 8 năm 197 4

Phường trưởng kiêm Viên chức hộ tịch

(1) XÁC-NHẬN: Tôi nói Tên Vợ THẠCH-THỊ SIÊN là đúng.

Trần-văn-Ngọc

MIỄN THỊ-THỰC
(TT. THÔNG-TƯ BỘ-NỘI-VỤ
Số: 1356/BNV/HC/29)
Ngày 3-3-1970

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ PHONG DINH

(1) Ngày 20-9-1962

Giấy thế-vì khai sanh

cho Danh-Chia

(1) Số 1399/a

Trích-lục văn-kiện thế-vì hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự PHONG DINH

Toà _____

Một bản chánh giấy thế-vì KHAI SANH

do Danh-Dưng xin cấp đã được

ở Nguyễn-đức-Quý Chánh-Án Toà PHONG DINH

với tư cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 20-9-1962

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

- Danh-Chia, nam, sanh ngày 30-12-1960 tại Hòa-Mỹ(Phong-Dinh)con của Danh-Dưng và Thạch-thị-Siên (vợ chánh)./--

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Cần thơ, ngày 9 tháng 1 năm 1963

CHÁNH LỤC-SỰ,

Lê-Quang-Tốt

Lệ phí : 5$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

BL.13242

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

TỈNH PHONG-DINH
Quận CÁI-RANG.
Xã THƯỜNG-THẠNH
Số hiệu: 448

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 13 *tháng* 09 *năm 19* 65

Tên họ đứa trẻ : DANH - DƯƠNG

Con trai hay con gái : Nam

Ngày sanh : Ngày chín, tháng chín dl năm 1965 (09-09-1965)

Nơi sanh : Ấp Thạnh-Mỹ, Thường-Thạnh

Tên họ người cha : Danh-Dưng

Tên họ người mẹ : Thạch-Thị-Siên

Vợ chánh hay không có bôn-thú : Hôn-thú bậc I, lập ngày 31-1-1960 tại Hòa-Mỹ (Phong-Dinh)

Tên họ người đứng khai : Danh-Dưng

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Thường-Thạnh, ngày 30 tháng 8 năm 1974

Ủy-Viên Hộ-Tịch,

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ THƯỜNG-THẠNH

MIỄN-THỊ-THỰC

DƯƠNG-HỒNG-THỌ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHONG-DINH

Quận THUẬN-TRUNG

Xã THỚI-ĐỒNG

Số hiệu: 365

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 18 *tháng* 11 *năm* 1969

Tên họ đứa trẻ	:	DANH-THỊ-HƯỜNG
Con trai hay con gái	:	NỮ
Ngày sanh	:	Ngày 11 tháng 11 năm 1969
Nơi sanh	:	Xã Thới-Đông
Tên họ người cha	:	Danh-Dưng
Tên họ người mẹ	:	Thạch-Thị-Siên
Vợ chánh hay không có hôn-thú	:	Chánh
Tên họ người đứng khai	:	Danh-Dưng

MIỄN THỊ THỰC
(T.C.Thư B Tư số: 1.588, BNV/HC/25 Ngày 3-8-1970)

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

THỚI-ĐỒNG, ngày 2 tháng 9 năm 1974

Ủy-Viên Hộ-Tịch

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ THỚI-ĐỒNG

NGUYỄN-QUAN-QUẬN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHONG-DINH
Quận PHONG-DIỀN
Xã MỸ-KHÁNH
Số Mục: 20

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 15 *tháng* 07 *năm 19* 67

Tên họ đứa trẻ	: Danh-Ngọc-Sang
Con trai hay con gái	: Nam
Ngày sanh	: Ngày 13 tháng 7 năm 1967
Nơi sanh	: Mỹ-Khánh
Tên họ người cha	: Danh-Dưng
Tên họ người mẹ	: Thạch-Thị-Siên
Vợ chánh hay không có hôn-thú	: Vợ chánh hôn-thú bộ nhất 1399
Tên họ người đứng khai	: Danh-Dưng

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Mỹ-Khánh, ngày ____ tháng ____ năm 19____

Ủy-Viên Hộ-Tịch,

ỆT NAM CỘNG HÒA
NH PHONG-DINH
uận THUẬN-Nhơn
ã Trường-Thành
ố hiệu : 114

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 18 *tháng* 08 *năm 19*72

Tên họ đứa trẻ :	DANH - PHƯƠNG
Con trai hay con gái :	Nam
Ngày sanh	Ngày mười lăm, tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai DL
Nơi sanh	Xã Trường-Thành Phong-Dinh
Tên họ người cha :	DANH - DƯNG
Tên họ người mẹ :	Thạch-Thị-Siên
Vợ chánh hay không có hôn-thú :	chánh HT số 1379 ngày 20-9-1962 Tòa Phong-Dinh
Tên họ người đứng khai :	Danh-Dưng

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Trường-Thành, *ngày* 12 *tháng* 09 *năm 19*74

Ủy Viên Hộ Tịch,

NGUYỄN-THỊ-MƯỜI

NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ Phong-Dinh

(1) Ngày 20-9-1962

Giấy thế-vì khai sanh

cho Danh-Chia

(1) Số 1399/A

Trích-lục văn-kiện thế-vì hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà H.G.R.Q. PHONG DINH

Một bản chánh giấy thế-vì khai sanh

cấp cho Danh-Chia xin cấp đã được

Ô. Nguyễn-Đức-Quý Chánh-Án Toà HGRQ PHONG DINH

với tư cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 20-9-1962

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

Danh-Chia, nam, sanh ngày 30-12-1960 tại Hòa-Mỹ (Phong-Dinh) con của Danh-Dưng và Thạch-thị-Siên (Vợ-chánh)

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Cần thơ, ngày 1 tháng 6 năm 1965

CHÁNH LỤC-SỰ,

Lệ phí: 5$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viêt-Nam

Mẫu 149/ĐP 92/LS 23
Khổ 21×27 — 10K

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM Phong-Dinh

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Thới-Hòng (Phong-Dinh)

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1963 *(Année)* — SỐ HIỆU 35 *(Acte No)*

Tên, họ đứa con nít *(Nom et prénom de l'enfant)*	- Danh-Thường
Nam, nữ *(Sexe de l'enfant)*	Nam
Sanh ngày nào *(Date de naissance)*	12-3-1963
Sanh tại chỗ nào *(Lieu de naissance)*	Xã Thới-Hòng
Tên, họ cha *(Nom et prénom du père)*	Danh-Dũng
Cha làm nghề gì *(Sa profession)*	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu *(Son domicile)*	Xã Thới-Hòng
Tên, họ mẹ *(Nom et prénom de la mère)*	Thạch-thị-Kiên
Mẹ làm nghề gì *(Sa profession)*	nội trợ
Nhà cửa ở đâu *(Son domicile)*	Xã Thới-Hòng
Vợ chánh hay thứ *(Son rang de femme mariée)*	Vợ Chánh

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Cần-thơ, ngày 30 tháng 1970
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA — CHÁNH LỤC SỰ — TÒA SƠ-THẨM PHONG DINH

Lê-quang-Tốt

BL: 11269

Giá tiền . . . : 15$ 00
(Coût)

Biên-lai số _____
(Quittance No)
cấp cho Thạch-thị-Kiên

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA SƠ THẨM
Phong-Dinh

PHÒNG LỤC SỰ

(1) Ngày 20-9-1962
Giấy thế vì Hôn-thú
cho Danh-Dũng

(1) Số : 1399

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẾ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA Phong-Dinh 10-0

Một bản chánh giấy thế-vì Hôn-thú
cấp cho Danh-Dũng
do Ô. Nguyễn-đức-Quý Chánh-Án Tòa Phong-Dinh
với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 20-9-1962
và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng nầy, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

- Danh-Dũng, sanh năm 1938 tại Vĩnh-Hòa-Hiệp (Rạch-Giá) Con của Danh-Phô và Thị-Xiên, đã lập hôn thú bộc I tại Hòa-Mỹ (Phong-Dinh) ngày 30-1-1960 với Thạch-thị-Siên, sanh năm 1944 tại Thới-Long (Cần-thơ) Con của Thạch-Sông và Kim-thị-Chanh,
- Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục khai sanh được vì bộ hôn thú đã thất lạc,

/

/

BL: 11265

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH
Cần-thơ, ngày 30 tháng 8 năm 1974
CHÁNH LỤC-SỰ,

Lệ-phí 20$
(1) Lập lại số ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích lục.

cấp cho Thạch-thị-Siên

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
CHÁNH LỤC-SỰ
TÒA SƠ-THẨM PHONG-ĐỊNH

Lê-quang-Tốt

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Phong-Dinh

Quận Thuận Trung

Xã Thới-Đông

Phong-Dinh, ngày 30 tháng 09 ngm 1974

ĐƠN - XIN TRỢ-CẤP TỬ-TUẤT

Kính-Gởi: Ông TỔNG-TRƯỞNG Bộ QUÂN-LỰC.

Thưa Ông Tổng-Trưởng:

Tôi tên Thạch-thị-Xiêng, sanh năm 1945, tại Thới-Đông Cần-Thơ, Con Ông Thạch Long(C), và Bà Kim thị-Chanh(C), căn cước số: 04612119 cấp tại Cần Thơ, ngày 13-03-1970.

Hiện cư ngụ tại Ấp Thới-Hòa 'B', Xã Thới-Đông, Quận Thuận Trung(Phong-Dinh).

Thỉnh cầu Ông Tổng-Trưởng cho tôi được hưởng trợ-cấp Tử-Tuất với tư cách là vợ chánh thức và cũng là người thừa kế của Tr/S/BPQ/ Dư Danh Dưng, số Quân 38/096.047 thuộc Tiểu Đoàn 428/BP-Đại-Đội I/428/BPQ). Đã tử trận ngày 20 tháng 08 ngm 1974, trong lúc Việt cộng pháo-kích và tấn công vào vị trí đóng quân thuộc lãnh thổ tiểu khu Phong-Dinh.

Tôi cam Đoan rằng từ trước đến nay tôi chưa được hưởng tiền trợ-cấp nói trên ./.

Dương-Sự.

Xiêng

CHỨNG NHẬN CHỮ KÝ ngang DAY
LÀ CỦA Thạch Thị Xiêng
Thứ 80 tháng 09 năm 1974
TRƯỞNG

NGUYỄN-QUAN-QUẬN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Phong-Dinh
Quận Thuận-Trung
Xã Thới-Đông

Số : 191 /CQX/TĐ/74

GIẤY CHỨNG NHẬN HỌ TÊN ĐỊA-CHỈ NGƯỜI THỪA-KẾ

CƠ-QUAN CHÍNH-QUYỀN XÃ THỚI-ĐÔNG

CHỨNG NHẬN

Bà THẠCH-THỊ-XIÊNG, sanh năm 1945, tại Xã Thới-Đông, Cần-Thơ, con của ông Thạch-Long (c) và Bà KIM-Thị-Chanh (c), căn-cước số 04612119, cấp tại Cần-Thơ, ngày 13 tháng 3 năm 1970.

Hiện cư ngụ tại Ấp Thới-Hòa "B" Xã Thới-Đông, Quận Thuận-Trung (Phong-Dinh),

Là vợ chánh thức và cũng là người duy nhất được hưởng tiền trợ cấp Tử-Tuất của chồng là Tr/Sĩ ĐPQ DANH-DUNG, số-quân 38/096.047 thuộc Tiểu-Đoàn 428/ĐP (Đại-Đội I/428/ĐPQ). Đã tử-trận vào ngày 20 tháng 08 năm 1974 trong lúc V.C tấn-công vào vị-trí đóng quân thuộc lãnh-thổ Tiểu-Khu Phong-Dinh.

Nay Cơ-Quan Chính-Quyền Xã chúng tôi cấp giấy chứng nhận này cho đương sự bổ-túc vào hồ sơ xin hưởng tiền trợ cấp Tử-Tuất nói trên./.

Thới-Đông, ngày 30 tháng 09 năm 1974

. XÃ - TRƯỞNG

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ THỚI-ĐÔNG

NGUYỄN-QUAN-QUẬN

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

-:-:-:-:-

Tỉnh Phong-Dinh
Quận Thuận Trung
Xã Thới-Đông

Số: 191/CQX/TĐ/74

GIẤY CHỨNG NHẬN HỌ TÊN ĐỊA-CHỈ NGƯỜI THỪA-KẾ.

-:-:-:-:-

CƠ-QUAN CHÁNH-QUYỀN XÃ THỚI-ĐÔNG.

CHỨNG - NHẬN.

Bà Thạch thị Xiêng, sanh năm 1945, tại Xã Thới-Đông, Cần Thơ, Con của Ông Thạch Long(Ô) và Bà Kim thị-Chanh(C), Căn cước số: 04612119, Cấp tại Cần Thơ, Ngày 03-tháng 03 năm 1970.

Hiện cư ngụ tại Ấp Thới-Hòa'B', Xã Thới-Đông-Thuận Trung(Phong-Dinh).

Là vợ chánh thức và cũng là người duy nhứt được hưởng tiền Trợ-Cấp Tử-Tuất của chồng là Tr/Sĩ BĐQ/ - DANH-DƯNG, số-Quân 38/096.047 thuộc Tiểu Đoàn 428/ĐP(Đại-Đội I/428/ĐPQ). Đã tử trận vào ngày 20 tháng 08 năm 1974 trong lúc V.C tấn công vào vị trí đồng quân thuộc lãnh thổ Tiểu-Khu Phong-Dinh.

Nay Cơ-Quan-Chánh-Quyền Xã chúng tôi cấp-giấy chứng nhận nầy cho đương sự bổ túc vào hồ-sơ xin hưởng-tiền trợ cấp tử tuất nói trên./.

Thới-Đông, Ngày 30 tháng 09 năm 1974.

Xã-Trưởng.

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ THỚI-ĐÔNG

NGUYỄN-QUAN-QUẬN

IO/C

Mẫu số 176/ĐP119/L550
Khổ 21x25

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA SƠ-THẨM
PHÒNG LỤC-SỰ

(1) Ngày 20-9-1962
Giấy thế vì khai-sanh
cho Thạch-thị-Siên

(1) Số: 1399

TRÍCH-LỤC VĂN KIỆN THẾ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA SƠ-THẨM Phong-Dinh

Một bản chánh giấy thế-vì khai-sanh
cấp cho Thạch-thị-Siên
do Ô. Nguyễn-đức-quý Chánh-Án Tòa Sơ-Thẩm Phong-Dinh
với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 20-9-1962
và đã trước-bạ:

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng nầy, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghi-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình Luật Canh-Cải sửa đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

Thạch-thị-Siên, sanh năm 1944 tại Thới-Dông, Cần-Thơ, con của Thạch-Sông và Kim-thị-Chanh.

Và duyên cớ mà y không có thể xin sao lục khai-sanh được là vì bộ sanh làng và năm nói trên không đem nạp tại Tòa, theo giấy chứng nhận của Ông Chánh-Lục-Sự.

/

/

/

TRÍCH Y BẢN CHÁNH Cao
Cần-Thơ, ngày 29 tháng 3 năm 1975
CHÁNH LỤC-SỰ,

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
CHÁNH LỤC SỰ
TÒA SƠ THẨM PHONG-DINH

LÊ-QUANG-TỐT.

BL: 2907
Lệ phí 15$00

(1) Lập lại số ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục

Cấp cho Thạch-thị-Siên.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA SƠ THẨM
Phong-Dinh

PHÒNG LỤC SỰ

(1) Ngày 20-9-1962
Giấy thế vì Hôn-thú
cho Danh-Dăng

(1) Số 1399

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẾ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA Phong-Dinh 10-0

Một bản chánh giấy thế-vì Hôn-thú
cấp cho Danh-Dăng
do Ô. Nguyễn-đức-Quý Chánh-Án Tòa Phong-Dinh
với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 20-9-1962
và đã trước-bạ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng nầy, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31.12.1912 và sau khi tuyên thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

- Danh-Dăng, sanh năm 1938 tại Vĩnh-Hòa-Hiệp (Rạch-Giá) Con của Danh-Phố và Thị-Kiện, đã lập hôn thú bộ I tại Hòa-Mỹ (Phong-Dinh) ngày 30-01-1960 với Thạch-thị-Siến, sanh năm 1944 tại Thới-Long (Cần-Thơ) Con của Thạch-Sông và Kim-thị-Chanh,/-
- Vì duyên cớ mà y không thể xin sao lục hôn thú vì bộ hôn thú đã thất lạc,

BL: M 265

Lệ-phí 20

(1) Lập lại số ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích lục.

Cấp cho Thạch-thị-Siến

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH
....., ngày 30 tháng 8 năm 1974
CHÁNH LỤC-SỰ,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
CHÁNH LỤC-SỰ
TÒA SƠ-THẨM PHONG-DINH

Lê-quang-Tết

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA SƠ THẨM Phong-Dinh

PHÒNG LỤC SỰ

(1) Ngày 20-9-1962
Giấy thế vì Hôn-thú
cho Danh-Dung
(1) Số : 1399

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẾ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA Phong-Dinh 10-0

Một bản chánh giấy thế-vì Hôn-thú
cấp cho Danh-Dung
do Ô. Nguyễn-đức-Quý Chánh-Án Tòa Phong-Dinh
với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 20-9-1962
và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

- Danh-Dung, sanh năm 1938 tại Vĩnh-Hòa-Hiệp (Rạch-Giá) Con của Danh-Phê và Thị-Kiên, đã lập hôn thú bộ I tại Hòa-Mỹ (Phong-Dinh) ngày 30-01-1960 với Thạch-thị-Siêm, sanh năm 1944 tại Thới-Long (Cần-Thơ) Con của Thạch-Sông và Kim-thị-Chanh,/-
- Vì duyên cớ nầy không thể xin sao lục hôn thú vì bộ hôn thú đã thất lạc,

/

/

BL: 11265

Lệ-phí 20$
(1) Lập lại số ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích lục.
Cấp cho Thạch-thị-Siêm

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH
Phong-Dinh, ngày 30 tháng 8 năm 1974
CHÁNH LỤC-SỰ,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA CHÁNH LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM PHONG-DINH

Lê-quang-Tốt

CHỨNG THƯ HÀNH-CHÁNH

ĐƠN-VỊ THIẾT LẬP
Tiểu-Đoàn 420/Địa-Phương
KBC. 6191

PHẦN I. – QUÂN VỤ VÀ HỘ-TỊCH *(SỐ/QTNV (ấp)*

1. HỌ TÊN DANH - DUNG 2. CẤP BẬC Trung-Sĩ/ĐP 3. SỐ QUÂN 38/096.047

4. CNQS: 111.20 5. NGÀY SINH 1.938 Nơi sinh Vĩnh-Hòa-Hiệp(Rach-Gia)

6. Thẻ c/c dân sự số ______ Cấp tại ______ Ngày ______

7. NHẬP NGŨ VÀO QLVNCH NGÀY 20.05.1960 với tư cách Binh II/ĐP
Tiền quân-vụ Dan-Chinh Từ ______ Đến ______

8. GIÁN ĐOẠN QUÂN-VỤ :
– Từ ______ Đến ______ Lý do ______
– Từ ______ Đến ______ Lý do ______

9. GIẢI NGŨ NGÀY ______ Lý do ______

10. LÝ DO LẬP CHỨNG THƯ HÀNH CHÁNH

a/ [x] Nạp vào hồ-sơ trợ cấp tử tuất
[ ] Nạp vào hồ-sơ cấp dưỡng phế binh
[ ] Nạp vào hồ-sơ cấp dưỡng quả phụ
[ ] Nạp vào hồ-sơ cấp dưỡng tổ phụ
[ ] Nạp vào hồ-sơ cấp dưỡng cô-nhi
[x] CTHC được cấp cho người thừa kế
[ ] CTHC được cấp cho người giám hộ

Họ tên và địa-chỉ Vợ THACH-THI-SENH Ấp Thoi-Hoa B, Xa Thoi-Dong, Thuan-Trung(Phong-Dinh)xxxxxxxxxxxxxxxxx

[ ] Đương-sự bị phế tật
[ ] Đương-sự bị mất tích
[x] Đương-sự tạ thế
ngày 20 tháng 08 năm 1974 tại XR.877773 (Phong-Dinh)

Lý do Vao luc 141700H/08/74 VC phao-kich va tan cong.Duong-su mat-tich.Va tim
Có qui-trách công-vụ [có] thi hai ngay 20 08.1974
[ ]

b/ Lý do khác ______

11. HỌ TÊN CHA DANH - PHI.. sanh ngày ______ (sống chết)
HỌ TÊN MẸ THI - KIEN sanh ngày ______ (sống chết)

12. GIA CẢNH : [ ] Độc thân [x] có vợ [ ] góa vợ số con 06

13. NGƯỜI HÔN PHỐI : Họ và tên : THACH-THI - SENH Ngày sinh 1.945
Nơi sinh Thoi-Dong (Can-Tho)
Địa chỉ Thoi-Dong, Thuan-Trung(PD) Nghề nghiệp Lam ru ong

[ ] Trích lục khai sinh [ ] Chứng thư thế vì khai sinh [ ] Án thế vì khai sinh
[ ] Trích lục hôn thú [x] Chứng thư thế vì hôn thú [ ] Án thế vì hôn thú
số hiệu 1399 Đăng ký ngày 20-09-1962 tại Toa So-Tham Phong-Dinh

14. CHI TIẾT VỀ CON CÒN SỐNG *(Kể cả con thành niên)*

HỌ TÊN a	NGÀY SANH b	TRAI, GÁI c	LOẠI CON d	VĂN-KIỆN THAM CHIẾU LOẠI e	SỐ f	NGÀY g	NƠI ĐĂNG KÝ h
- DANH - CHIA	30-12-60	Trai	CT	TLKS	139	Sa 20-09-62	Toa ST/Phong-Dinh
- DANH - THUONG	12-03-63	/	/	TLKS	95	-63-	Xa Thoi-Dong
- DANH - DUONG	09-09-65	/	/	/	448	13-09-65-	Xa Thuong-Thanh
- DANH - NGOC -SANG	13-07-67	/	/	/	969	18-07-67-	Xa My-Khanh
- DANH - THI - HUONG	11-11-69	Gai	/	/	365	18-11-69-	Xa Thoi-Dong
- DANH - PHUONG	15-08-72	Trai	/	/	114	18-08-72-	Xa Truong-Thanh

MẪU 7-10-70 **QĐ-855B** *(thay thế và hủy bỏ mẫu in QĐ-855A kể từ 01-11-70)*

CÔNG VĂN ĐẾN
Lúc ... giờ
Ngày 5 Th.10. 1974
Số 515

KHỐI TÀI CHÁNH
CÔNG
Số 950
Ngày 5 tháng 10 năm 74

PHẦN II. CHIẾT TÍNH LƯƠNG BỔNG VÀ TRỢ CẤP (SQ Tài chánh lập)

LƯƠNG THÁNG CUỐI CÙNG CỦA ĐƯƠNG SỰ Cấp bậc ..... bậc lương ..... chỉ số lương ..... phụ cấp gia-đình ..... vợ với số con ..... phụ cấp đắt đỏ vùng ..... (Ngoại trừ phụ-cấp chức-vụ giao-tế phí và nguy hiểm) thành tiền là (viết số lập lại toàn bằng chữ) ..... chiết tính như sau :

— Lương bản thân 13.400.000	**LƯƠNG BẢN THÂN**
— Phụ-cấp { Vợ 8.300.000	— Lương căn bản (kể cả phụ khoản chuyên môn)
Con 4.200.000	— Phụ cấp đắt đỏ
1.700.000	
	CỘNG :
CỘNG	**PHỤ CẤP VỢ CON**
Số phiếu kiểm soát lương	— Phụ cấp vợ (GĐ+ĐĐ)
— Đương-sự được trả lương đến hết tháng ..... năm	— Phụ cấp con (GĐ+ĐĐ)
	CỘNG :

16. TRỢ CẤP TỬ TUẤT : (Toàn thể hay tức thời) ..... (bằng một hoặc hai hoặc mười hai) ..... Lần số lương tháng cuối cùng chiết tính nơi mục 15, thành tiền là (viết số lập lại toàn bằng chữ) ..... đã được ứng ..... ngày 16 tháng 11 năm 74 cho người thừa kế hữu quyền là (tên họ) ..... Vợ THÁCH THỊ XIÊNG và THÁCH THỊ ..... là ..... .

(Chiếu HT số 3761/QL/TCTT/HCT/A ngày 26-3-1965)

PHẦN III. CHỨNG THỰC

	Ngày	Chữ ký
17. CHỨNG THỰC PHẦN I (của Trưởng-phòng TQT hay nhân-viên) (Cấp bậc) ..... (họ tên) ..... (Chức-vụ)	4 Th.10. 1974	
18. CHỨNG THỰC PHẦN II (của Sĩ-quan Tài-chánh) (Cấp bậc) ..... (họ tên) VĂN ĐẠO (Chức-vụ) Sĩ Quan Tài Chánh	10.10.74	

19. CHỨNG THỰC CỦA ĐƠN-VỊ TRƯỞNG ĐƠN-VỊ TỰ-TRỊ HÀNH-CHÁNH.

KBC 55, ngày 03 tháng 12 năm 74 CẤP-BẬC, HỌ TÊN VÀ CHỨC-VỤ Thiếu Tá ..... Chi Huy Trưởng	Chữ ký và Ấn dấu

CÔNG VỤ LIÊN THẤP

Xoa ten duong-su trong Quan-Doi ke tu ngay ay .

HUY CHUONG THUONG LUC :

- 01 QPBT hang 4 ke tu ngay 20.05.68 do QD so 141/V4CT/QPBT/QD ngay 02.10.69 cua V4CT .
- 01 ADBT voi ngoi sao dong (Can Lu-Doan) do CL so 197/TKPD/CL/ADBT ngay 27.05.71 cua Tieu-Khu Phong-Dinh .
- 01 CTBT do QD so 003/TKPD/QD/CTBT ngay 17.03.72 .
- 01 CDBT voi ban nien hieu 1960 ngay 11.10.66 .
- 01 ADBT voi ngoi sao dong truoc Trung-Doan ngay 01.04.67
- 01 QVBT hang 5 do QD so 096 ngay 19.06.68 cua Khu 42 Chien-Thuat .
- 01 ADBT voi ngoi sao dong do CL so 234 ngay 30.12.67 cua Khu 42 Chien-Thuat .

---

* Binh chung DPQ va NQ da duoc 2 lan tuyen duong cong trang truoc Quan-Doi, duoc quyen mang giay Bieu-Chuong mau Anh-Dung Boi-Tinh 1/t ngay 10.10.68 do CL so 564/TTH/CC/GBC/ ngay 24.10.68 cua Bo Tong Tham-Muu .

CUOC CHU : Cap chc thua ke de bo-tuc ho-so len An Quoc-Gia Nghia-Tu .

KBC 6197 , ngay 8, thang 01 nam 1975

TL.Dai-Uy NGUYEN-NGOC-TUYET
Tieu-Doan-Truong Tieu-Doan 428/DP
Thieu-Uy TRAN-KIM-SAT
Chi-huy Hanh-Chanh

TIỂU-ĐOÀN 428 ĐỊA PHƯƠNG

CHIẾN DỊCH		BIỂU CHƯƠNG
Từ	Đến	
Từ	Đến	THƯƠNG TÍCH
Từ	Đến	
Từ	Đến	

HUY CHƯƠNG

Tại ngày 19

VIỆT NAM CỘNG HÒA

QUÂN-ĐỘI VIỆT NAM CỘNG HÒA

BẢN KÊ TƯỚNG MẠO VÀ QUÂN VỤ

Đơn hay TIEU KHU PHONG DINH

Phong Sở TIEU DOAN 428/DP Của Co TRS.1/DU DANH-DUNG Số-quan 38/096047

HỘ TỊCH

Sinh ngày 1938 Tại Vinh-Hoa-Hiep

Tổng Phủ, Huyện

Tỉnh sinh RACH-GIA

Nghề nghiệp Quan-nhan

Con của Ông Danh-Phe và Bà Thi-Xien

Hiện ở tại Vinh-Hoa-Hiep Tổng

Huyện Phủ Tỉnh Kien-Giang

Kết hôn ngày 20.09.1962 với Co Thach-thi-Sien

Ở tại Phủ Huyện

Tổng Tỉnh

Giấy phép của

NHẬN DẠNG

Tóc Mau banh mat

Mắt Mi tren loi

Trán Thang

Mũi Thang

Mặt Hinh vuong

Hình cao 1 thước 57 ph

Dấu tích riêng biệt Muc ruoi mi mat duoi ben phai ,

Quốc tịch Viet-Nam

Nhập ngũ vào Quân Đội Việt Nam Cộng-Hòa trong thời hạn 24 thang năm

Kể từ ngày 20.05.1960

Nguyên trước ở

Với tư cách

Và giữ cấp bậc

CÔNG VỤ LIÊN TIẾP

- 20.05.60 .- Tinh-nguyen gia-nhan Bao-An Phong-Dinh mot han la 24 thang k/t ngay 20.05.60 voi cap Binh Nhi do SVL so 32/TDBA/NV2/SVL ngay 30.05.60 .
- 01.06.61 .- Binh-Si Bao-An duoc dua den TTHL/Quang-Trung thu-huan K/t ngay 01.06.61 thi-hanh theo SVVT so 05177/TTM/1/5 ngay 31.12.1960 man khoa ngay 23.09.61 Bao-An-Doan duoc bien-cai Danh-hieu thanh Dia-Phuong-Quan do Sac-Lenh so 189 QP/SL ngay 07.05.64 cua TT.CP.VNCH .
- 01.08.64 .- Duoc thang cap Binh 1 do QD so 433 ngay 28.12.64 .
- 20.06.66 .- Thang cap Ha-Si do QD so 457/TTM/TQT/DPQ/QD ngay 13.01.67 .
- 19.06.68 .- Thang-cap Ha-Si 1 do QD so 238/V4CT/QD ngay 27.06.68 cua Vung 4 Chien-Thuat. Hien phuc-vu tai Dai-Doi 294/DPQ /PD .
- 23.08.69 .- Man khe uoc dau-quan duoc phep tai-dang lien-tuc vao QLVNCH (DPQ) thoi han la 04 nam K/t ngay 23.08.69 do QD so 573/BCH/TKPD/1/QTNV/TDSN ngay 09.10.69 CHT/DPQ/NQ/Phong-Dinh .
- 01.01.71 .- Duoc thang-cap Trung-Si thuong-nien do QD so 526/QK4/QD ngay 22.02.71 cua Quan-Doan IV/Quan-Khu 4 .
- 01.07.73 .- Tham-chieu Buu-Diepso 56331/TTM/TQT/NH/TK ngay 30.12.72 cua Bo TTM va Danh-Sach so 16.343/TKPD/TQT/QS ngay 01.07.73 ho-so quan-ba cua TD428/DP hien luu giu tai BCH/TKPD/P.TQT duoc chuyen giao cho TD428/DP quan-thu k/t ngay 01.07.73 .
- 15.09.73 .-Duong-su dap phai mim cua VC tai WS 553986 (PD) gay duong-su bi trong thuong do BCTT/QD 831 ngay 26.09.73 cua Dai-Doi 1/428/DPQ .
- 20.08.74 .-Vao luc 141700H/08/74 VC phao-kich va tan-cong tran ngap vi-tri dong quan cua Dor-Vi tai Toa-do WR.877773 (PD) gay cho duong-su mat tich va Thiem-Doi tim thay thi-hai ngay 20.08.74 do Bao-Cao Ton-That QD 831 ngay 21.08.74 cua Dai-Doi 1/428/DPQ .
- 20.08.74.- Duoc truy thang cap-bac Trung-Si 1 do Quyet-Dinh so 986/QDIV/QK4/QD ngay 02.12.74 cua Thieu-Tuong Tu-Lenh Quan-Doan IV & Quan-Khu 4 .

2/...

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
TỐI CAO PHÁP-VIỆN
TÒA SƠ-THẨM
-PHONG-DINH-

CON NIÊM — VIỆT-NAM CỘNG-HÒA — NHA TRƯỚC BẠ VÀ CON NIÊM — 50$00

CẦN-THƠ, ngày 26 tháng 08 năm 1974

-- :-:-:-:--

Kính Gởi: Ông Chánh-Án, Tòa Sơ-Thẩm

-PHONG- DINH-

##==)) ĐƠN XIN XÁC NHẬN 2 TÊN LÀ MỘT NGƯỜI .

Thưa Ông CHÁNH-ÁN,

Tôi tên THẠCH-THỊ-XIÊNG, sanh năm 1945 tại Thới-Đông , Cần-Thơ, căn cước số: 04612119, cấp tại Cần-Thơ ngày 13-3-1970, hiện ngụ tại Ấp Châu Thới Đông, Xả Thới Thạnh, Phong-Phú , Tỉnh Phong-Dinh .

Trân trọng đệ đơn nầy, xin Ông Chánh Án vui lòng tuyên cho tôi một bản xin xác nhận 2 tên là một người , với chi tiết như sau :

1.- Lý lịch căn cước : tên THẠCH- THỊ-XIÊNG, sanh năm 1945 tại Thới Đông, Cần-Thơ, con Ông THẠCH-LONG và Bà KIM-THỊ-CHANH , thay vì tên tôi là :

2.- THẠCH- THỊ-SIÊN, sanh năm 1944 tại Thới Đông(Cần-Thơ) con Ông THẠCH-SÔNG Và Bà KIM-THỊ-CHANH liên quan Giấy thế vì Hôn-Thú .

Vì các lẽ trên, tôi trân trọng thỉnh cầu Ông CHÁNH-Án vui lòng tuyên cho tôi một bản Án 2 tên là một người, với chi tiết ghi trên .

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận của Ông CHÁNH-ÁN xin Ông nhận nơi đây lòng thành kính và biết tri ân của tôi.

Kính đơn,

DANH SÁCH 3 NHÂN CHỨNG :

1.- NGUYỄN- THỊ-THƠ, sanh năm 1931
căn cước số: [illegible]56, cấp tại Cần-Thơ
ngày 11-4-70, hiện ngụ tại [illegible]/18, Quang
Trung,Cần-Thơ .

2.- Nguyễn-Thị-Tỉnh, sanh năm 1-1-1917
căn cước số: [illegible], cấp tại Cần-Thơ
hiện ngụ tại [illegible], Chuồi [illegible]i, Phong-Dinh .

3.- Nguyễn-Thị-Duyên, sanh năm 1911, căn cước số: 08254147, cấp tại Cần-Thơ, hiện ngụ tại 59, B, Thuận Đức, Cần-Thơ .

XIÊNG

DUNG

HUONG

DUONG

THUONG

SANG

CHÍA

PHUONG

From : THẠCH THỊ XIÊNG
210/7 Ấp Thới Hoà B
Xã Thới Đông,
H. Ô Môn, Hậu Giang
VIỆT NAM

R №7 5 4

VIỆT-NAM
14 XII 89

VIỆT-NAM
26310
BƯU-CHÍNH

DEC 27 1989

MÁY BAY
PAR AVION

TO : MRS KHUC MINH THƠ
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
U. S. A.

859 = 26310